

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2022/ TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị Như A**, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp H, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Quốc Thanh – Văn phòng luật sư Tiên Thanh, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: ông **Lư Hoàng Thanh L**, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Lê Thị Như A trình bày: bà và ông Lư Hoàng Thanh L tự nguyện kết hôn với nhau vào 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vì không muốn gia đình đổ vỡ nên đã nhiều lần bà khuyên ông L nhưng không có kết quả.

Bà và ông L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa; nhận thấy quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông L. Ông L và bà có 02 người con chung là Lư Hoàng Ngọc D (nữ) sinh ngày 19/6/2014 và Lư Hoàng Thanh K (nam) sinh ngày 20/10/2016. Bà yêu cầu nuôi các con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong quá trình chung sống bà và ông L không có nợ chung, đối với phần tài sản chung thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: nguyên đơn yêu cầu ly hôn, được quyền nuôi 02 người con, rút lại yêu cầu tiền cấp dưỡng. Về quan hệ hôn nhân, trong thời gian chung sống bị đơn vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, quan tâm vợ con, thời gian ly thân từ năm 2018 đến nay cũng không thăm nom, cấp dưỡng nuôi con. Về con chung, 02 người con từ trước đến nay đều sống với mẹ, bà A có công việc ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, tiếp tục giao quyền nuôi 02 người con cho nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, nguyên đơn yêu cầu ly hôn do đến nay tình cảm không còn, yêu cầu nuôi 02 con chung. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở chung sống, cùng nhau chăm sóc, yêu thương nhưng nguyên đơn, bị đơn ly thân từ năm 2018, cho thấy quan hệ vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, cháu D có nguyện vọng sống với mẹ, cháu K còn nhỏ và vẫn đang được bà A chăm sóc tốt. Nguyên đơn rút lại yêu cầu tiền cấp dưỡng, chưa có yêu cầu giải quyết nợ chung, tài sản chung nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Như A và ông Lư Hoàng Thanh L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 quyển số 01/2013, ngày 01/8/2013 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 26/7/2022 bà A yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn Lư Hoàng Thanh L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Bà Lê Thị Như A xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do cả hai có bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau; ông L không quan tâm chăm lo cuộc sống cho bà và các con. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, thời gian ly thân ông L cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông L không tham gia phiên hòa giải; cho thấy, ông L không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ đó có cơ sở để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[4] Ông L và bà A có 02 con chung là cháu Lư Hoàng Ngọc D (nữ) sinh ngày 19/6/2014 và Lư Hoàng Thanh K (nam) sinh ngày 20/10/2016, bà A yêu cầu nuôi hai con chung. Xét thấy hiện tại cả 02 con chung đang do bà A nuôi dưỡng ổn định, cháu D cũng có nguyện vọng chung sống với mẹ, do đó, tiếp tục giao 02 người con chung cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa, bà A không yêu cầu ông L cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà A trình bày không có. Bị đơn không có mặt hay văn bản thể hiện ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Như A đối với ông Lư Hoàng Thanh L.

- *Về con chung*: Giao các cháu Lư Hoàng Ngọc D (nữ) sinh ngày 19/6/2014 và Lư Hoàng Thanh K (nam) sinh ngày 20/10/2016 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà A nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0007535 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa